

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2025

Số: /BC-VKS

BÁO CÁO

Kết quả công tác năm 2025 của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025, HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Số liệu từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 30/9/2025)

Thực hiện Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Thông báo số 53/TB-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp cuối năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thái Nguyên báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2025 của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SÁT

Năm 2025 đánh dấu nhiều cột mốc lịch sử quan trọng của đất nước, là thời điểm Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển mạnh mẽ, hội nhập sâu rộng và khẳng định vị thế của Dân tộc trên trường quốc tế. Đây cũng là năm diễn ra các Đại hội Đảng ở các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tạo đà cho việc củng cố, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới và phát triển bền vững của đất nước. Thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ; hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên được sáp nhập từ ngày 1/7/2025 với quy mô diện tích trên 8.300 km², dân số gần 1,8 triệu người. Trong bối cảnh đó, ngành Kiểm sát tại hai tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong năm 2024 và những năm trước, đồng thời triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Toàn ngành tiếp tục thực hiện phương châm “Đoàn kết, trách nhiệm – Kỷ cương, liêm chính – Bản lĩnh, hiệu quả”, bám sát chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao và các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhằm nâng cao chất lượng công tác chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành, đáp ứng tốt các nhiệm vụ chính trị, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả đạt được cụ thể:

1. Công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp (HĐTP) trong lĩnh vực hình sự

Lãnh đạo đơn vị tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát; kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại, để hạn chế đến mức thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội... Các đơn vị VKS hai cấp tỉnh đã đề ra những biện pháp cụ thể, hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong lĩnh vực hình sự và đạt được kết quả tích cực. Cụ thể:

- Đã chủ động quản lý, theo dõi, phối hợp thường xuyên với Cơ quan điều tra (CQĐT) để phân loại nguồn tin báo về tội phạm, kịp thời nắm bắt những tình tiết phát sinh để đề ra Yêu cầu xác minh; thường xuyên theo dõi, đôn đốc yêu cầu CQĐT thực hiện yêu cầu xác minh và chủ động phối hợp với CQĐT đấu tranh làm rõ vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không để xử lý, giải quyết đảm bảo đúng pháp luật, không để tin báo quá hạn gây bức xúc trong nhân dân. Tập trung triển khai nghiêm túc, có hiệu quả quy định của pháp luật, các Quy chế phối hợp giữa VKS với ngành Công an; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi xem xét phê chuẩn các Lệnh, Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế của CQĐT; tham gia hoặc trực tiếp lấy lời khai, gấp hỏi 100% người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn; bảo đảm các Quyết định phê chuẩn của VKS có căn cứ, đúng pháp luật; không để xảy ra việc CQĐT lạm dụng hoặc có vi phạm trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm sát chặt chẽ 100% việc tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT (đạt chỉ tiêu của Ngành); đã ban hành Yêu cầu xác minh đối với 100% tin báo CQĐT đã giải quyết (đạt chỉ tiêu của Ngành); đảm bảo tỷ lệ giải quyết tin báo đúng thời hạn đạt 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành)... Ngoài ra, VKS hai cấp đã chủ động phối hợp với CQĐT nhằm kiểm sát chặt chẽ, kịp thời, đầy đủ, đúng quy định trong việc thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm; xây dựng Kế hoạch phân công Kiểm sát viên phụ trách từng địa bàn; hằng tuần, hằng tháng tổng hợp, đánh giá, chỉ đạo và phối hợp kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu nguồn tin về tội phạm. VKS trực tiếp kiểm sát 28 cuộc (vượt 17 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, ban hành: 53 Kiến nghị khắc phục vi phạm và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật (vượt 31 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành).

- THQCT, kiểm sát bảo đảm việc khởi tố, thụ lý điều tra đúng quy định của pháp luật; tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng bắt buộc của Kiểm sát viên; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của pháp luật hình sự, trong đó chú trọng nguyên tắc suy đoán vô tội, trọng chứng hơn trọng cung, kịp thời chuyển hóa chứng cứ chứng

minh tội phạm trong giải quyết các vụ án hình sự. Kiểm sát viên nắm chắc, thực hiện đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ; nắm chắc tiến độ giải quyết, chủ động đề ra các yêu cầu điều tra, kiểm sát chặt chẽ việc thu thập chứng cứ gỡ tội, buộc tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự một cách khách quan, thận trọng...; trên cơ sở đó định hướng quá trình điều tra, xác minh làm rõ bản chất, sự thật của vụ án để giải quyết vụ án toàn diện, khách quan. Công tác THQCT và KSĐT được đề cao, tập trung kiểm sát đảm bảo tiến độ, thời hạn điều tra 100% các vụ án hình sự (đạt chỉ tiêu của Ngành); các trường hợp áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đều đúng pháp luật, tỷ lệ số người bị bắt, tạm giữ về giữ hình sự chuyển khởi tố bị can đạt 100% (vượt 3% so với chỉ tiêu của Ngành), tỷ lệ khởi tố đối với các trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp được VKS phê chuẩn gia hạn tạm giữ đạt 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành); việc khởi tố, điều tra đều đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, không có án đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật có trách nhiệm của VKS (đạt chỉ tiêu của Ngành); chủ động đề ra Yêu cầu điều tra đối với 100% vụ án hình sự CQĐT thụ lý (vượt 10% so với chỉ tiêu của Ngành), đảm bảo kịp thời, có chất lượng tốt; 100% Yêu cầu điều tra của VKS được CQĐT chấp nhận, thực hiện (đạt chỉ tiêu của Ngành); tỷ lệ giải quyết án trong giai đoạn điều tra đúng thời hạn đạt 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành); VKS trả hồ sơ để điều tra bổ sung được CQĐT chấp nhận 16 vụ/1.457 vụ CQĐT đã đề nghị truy tố, chiếm tỷ lệ 1,1% (trong giới hạn chỉ tiêu của Ngành là thấp hơn 2%); xác định án trọng điểm 212 vụ/1.490 vụ thụ lý mới, đạt tỷ lệ 14,2% (vượt 9,2% so với chỉ tiêu của Ngành); áp dụng thủ tục rút gọn 06 vụ/06 vụ án có đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành). Đã ban hành 35 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 23 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành). Ban hành Kế hoạch và tiến hành kiểm tra, rà soát, giải quyết tin báo và các vụ án hình sự tạm đình chỉ đối với 09 VKS cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên cũ trước khi hợp nhất.

- Thực hiện tốt công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong giai đoạn truy tố và quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử; ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh đối với 100% vụ án, bị can đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố (vượt 10% về thời hạn, 5% về tội danh so với chỉ tiêu của Quốc hội và đạt về thời hạn, vượt 2% về tội danh so với chỉ tiêu của Ngành); tỷ lệ giải quyết án ở VKS đạt 100%; Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung được VKS chấp nhận 19 vụ/1.475 vụ VKS đã truy tố, chiếm tỷ lệ 1,2 % (trong giới hạn chỉ tiêu của Ngành là thấp hơn 3%); thực hiện việc hỏi cung, phúc cung 100% bị can trước khi ban hành quyết định giải quyết trong giai đoạn VKS thụ lý giải quyết (vượt 10% so với chỉ tiêu của Ngành)...; nâng cao

kỹ năng THQCT và kiểm sát giải quyết án hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện số hóa hồ sơ và tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với 100% các vụ án VKS thụ lý giải quyết. Vì vậy, không có trường hợp nào VKS truy tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh VKS đã truy tố (đạt chỉ tiêu của Ngành).

- Trong công tác THQCT và kiểm sát xét xử (KSXX) vụ án hình sự, đã kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án và lập Phiếu kiểm sát theo quy định (đạt chỉ tiêu của Ngành). Trong quá trình xét xử, Kiểm sát viên chủ động tham gia xét hỏi để làm rõ sự thật khách quan của vụ án; kịp thời bổ sung những vấn đề phát sinh trong quá trình xét xử vào bản luận tội để nâng cao chất lượng bản luận tội, bảo vệ tốt cáo trạng truy tố; kiểm sát 100% biên bản phiên tòa và lập biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc phiên tòa (đạt chỉ tiêu của Ngành). Trong kỳ, không có án bị cấp trên hủy do có lỗi của VKS (đạt chỉ tiêu của Ngành). Tiếp tục tăng cường, nâng cao kỹ năng THQCT và KSXX tại phiên tòa thông qua việc phối hợp tổ chức 367 phiên tòa rút kinh nghiệm/135 KSV=2,7 phiên toà/01 KSV (Vượt 1,7 phiên/KSV) và 1.769 phiên tòa số hóa. Lãnh đạo VKS trực tiếp THQCT, KSXX 131 phiên/44 đồng chí= 2,9 phiên/1 đồng chí LĐV, vượt 1,9 phiên/1 lãnh đạo (trong đó Lãnh đạo VKS tỉnh 08 phiên/04 đồng chí, vượt 01 phiên so với chỉ tiêu của ngành).

Các đơn vị thuộc hai ngành Tòa án và VKS thực hiện tốt Quy chế, Kế hoạch phối hợp, đều có phiên tòa rút kinh nghiệm chung và phối hợp tổ chức các phiên tòa “số hóa”. Đã kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động xét xử vụ án hình sự, ban hành: 44 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 34 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 06 Kháng nghị phúc thẩm. Trong kỳ, có 05 vụ/ 09 bị cáo do VKS kháng nghị được Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, Tòa án chấp nhận Kháng nghị của VKS 05 vụ đạt tỷ lệ 100% (vượt 30% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 15% so với chỉ tiêu của Ngành); 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành). Ngoài ra, các đơn vị VKS hai cấp đã hoàn thành Cuộc thi “Kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu vụ án hình sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm” và tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng tự đào tạo và chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, Kiểm sát viên.

2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và kiểm sát thi hành án (THA) hình sự

- VKS hai cấp của hai tỉnh tăng cường kiểm sát đột xuất công tác quản lý tạm giữ, tạm giam; đảm bảo 100% người bị tạm giữ, tạm giam đều có căn cứ, đúng pháp luật; không có trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam quá hạn do có

trách nhiệm của VKS; trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát 39 lần trong công tác quản lý tạm giữ, tạm giam; ban hành 12 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành).

- Công tác quản lý THA hình sự được VKS hai cấp tăng cường kiểm sát; kiểm sát 100% các Quyết định THA hình sự của Tòa án; kiểm sát 100% quyết định miễn, hoãn, tạm đình chỉ, giảm thời hạn...; kiểm sát 100% hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt. Tiến hành 201 cuộc trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại UBND cấp xã; 11 cuộc tại Cơ quan THAHS; 03 cuộc trực tiếp kiểm sát việc thi hành án phạt tù đối với Trại giam Phú Sơn 4; 06 cuộc trực tiếp KS đột xuất việc thi hành án phạt tù đối với Trại giam Phú Sơn 4; 01 cuộc trực tiếp KS đột xuất việc thi hành án phạt tù đối với Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; 07 cuộc trực tiếp KS việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá đối với Cơ quan THAHS, Trại tạm giam số 01, số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên; và Trại giam Phú Sơn 4- Bộ công an; 02 cuộc trực tiếp kiểm sát việc thực hiện quyết định đặc xá tại Trại tạm giam số 1, số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên.

Tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 2.635 phạm nhân, kết quả chấp nhận 2.570. Tham gia phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 114 phạm nhân, kết quả chấp nhận: 41. Kiểm sát việc lập 458 hồ sơ đề nghị đặc xá. Tham gia phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách án treo 54 trường hợp, rút ngắn thời gian cải tạo không giam giữ 07 trường hợp.

Đã kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động quản lý THA hình sự, ban hành: Ban hành 82 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành).

3. Công tác kiểm sát THA dân sự, THA hành chính

VKS hai cấp đã chủ động áp dụng linh hoạt các quy định của pháp luật và các biện pháp nghiệp vụ trong công tác kiểm sát THA dân sự, THA hành chính, nhằm đảm bảo việc tổ chức THA kịp thời, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được THA; tích cực, chủ động kiểm sát chặt chẽ việc chuyển giao Bản án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, việc ban hành Quyết định THA và tổ chức THA của Cơ quan THA dân dự; kiểm sát việc ra quyết định THA của Cơ quan THA dân sự đảm bảo đúng thời hạn 100%; kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát 100% các vụ cưỡng chế, các hồ sơ miễn giảm THA, đình chỉ, trả đơn, hoãn và giải quyết khiếu nại... Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản và thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án kinh tế, chức vụ, tham nhũng; chủ động phối hợp rà soát các Bản án, Quyết định

hành chính của Tòa án chưa được thi hành dứt điểm để có hướng xử lý và có biện pháp tác động, đẩy nhanh tiến độ THA hành chính.

Trong kỳ, đã kiểm sát trực tiếp 25 cuộc (vượt 15 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); phúc tra việc thực hiện các Kết luận, Kiến nghị của VKS 25 cuộc; trực tiếp xác minh điều kiện THA đối với 864 việc (vượt 474 việc so với chỉ tiêu cả năm). Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác trực tiếp kiểm sát, công tác giải quyết đơn; kịp thời phát hiện vi phạm trong hoạt động THA, ban hành: 03 Yêu cầu cơ quan THA dân sự tự kiểm tra, cung cấp tài liệu; 45 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 35 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành).

4. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính; vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động và những việc khác

- VKS hai cấp nhận thức đúng, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật trong công tác này; kiểm sát 100% các vụ, việc ngay từ khi Tòa án thụ lý; kiểm sát 100% việc trả lại đơn của Tòa án; kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án; nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với những vụ án, vụ việc Tòa án đã giải quyết; Kiểm sát viên tham gia 100% phiên tòa, phiên họp thuộc phạm vi tham gia của VKS; kiểm sát 100% biên bản phiên tòa; phối hợp tổ chức 255 phiên tòa rút kinh nghiệm 58 KSV=4,4 phiên /KSV (vượt 3,4 phiên/1 KSV so với chỉ tiêu của ngành) và 50 phiên tòa “số hóa”. Đã kịp thời phát hiện vi phạm, ban hành: 89 Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập, cung cấp tài liệu chứng cứ; 90 Kiến nghị khắc phục vi phạm, kiến nghị phòng ngừa; 02 Báo cáo đề nghị VKS cấp trên kháng nghị theo thẩm quyền, 05 Kháng nghị phúc thẩm. Trong kỳ, có 03 vụ có kháng nghị của VKS được Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 04 vụ, đạt tỷ lệ 100% (vượt 30% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành); 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành).

- Thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính; vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động và những việc khác, VKS hai cấp đã chủ động phát hiện các vi phạm, sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các cơ quan, tổ chức hữu quan, ban hành 49 Kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật; 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành).

Trong kỳ, VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành Cuộc thi “Viết dự thảo và trình bày Bài phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự sơ

thâm” và tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm chung nhằm tự đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, Kiểm sát viên.

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN, TC) và kiểm sát việc giải quyết KN, TC trong HĐTP

VKS hai cấp tiếp tục đổi mới công tác tiếp công dân theo Quy chế, quy định của pháp luật, của Ngành và quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân; tích cực, chủ động đối thoại với công dân để làm rõ những vấn đề KN, TC của công dân nhằm hạn chế KN, TC kéo dài; tổ chức tiếp 100% công dân đến KN, TC, kiến nghị phản ánh theo đúng quy định của pháp luật;

Đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 100% đơn KN, TC, kiến nghị phản ánh gửi đến đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao; quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết 100% đơn thuộc thẩm quyền; tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền đạt 100%. Vì vậy, tình hình KN, TC trong HĐTP ổn định, không xảy ra các điểm nóng về KN, TC, không có hiện tượng khiếu kiện đông người và gây bức xúc trong nhân dân.

Trong kỳ, VKS hai cấp đã trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát 09 lần; ban hành 13 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu (vượt 20% so với chỉ tiêu của Quốc hội và 10% so với chỉ tiêu của Ngành). Ngoài ra, VKS tỉnh tổ chức thành công Hội nghị liên ngành sơ kết 05 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 01 ngày 05/4/2018 quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết KN, TC trong HĐTP và Thông tư liên tịch số 02 ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về KN, TC.

6. Công tác xây dựng Ngành

- Để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm đã xác định và quán triệt, cụ thể hóa các nội dung hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ của VKS cấp trên, cũng như tham mưu cho cấp ủy địa phương chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, VKS tỉnh đã đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phân công cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm trong từng khâu, lĩnh vực công tác và thời gian, tiến độ hoàn thành, đề ra một số chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu của Ngành (được cụ thể hóa tại Phụ lục Kế hoạch công tác thi đua năm 2025)... để tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc tất cả các nhiệm vụ được giao; các đơn vị cấp Phòng đã quán triệt, cụ thể hóa các nội dung hướng dẫn chỉ đạo của các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao, của VKS tỉnh bằng Chương trình, hướng dẫn công tác của đơn vị mình, triển khai đến các đơn vị VKS khu vực để thực hiện.

- Đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2025 của ngành Kiểm sát tổ chức các Hội nghị giao ban hằng tháng bằng hình thức trực tuyến, để quán triệt,

triển khai đến các đơn vị trực thuộc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch công tác thống nhất, đồng bộ, đảm bảo thực chất và hiệu quả. Đối với các đơn vị còn có hạn chế, thiếu sót trong các mặt công tác để chỉ đạo nhằm xác định nguyên nhân, trách nhiệm, đề ra biện pháp khắc phục và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc.

- Đề đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo yêu cầu trong các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, kế hoạch, chương trình công tác của VKSND tối cao và của đơn vị đã phân công trách nhiệm cụ thể của cá nhân, tập thể, xác định rõ thời gian và tiến độ hoàn thành đối với từng nhiệm vụ được giao; hằng tuần, tổ chức giao ban nội bộ để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tuần, triển khai các văn bản mới có liên quan đến các hoạt động của Ngành và của đơn vị, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tiếp theo, sau Hội nghị giao ban đã thông báo kết luận của Lãnh đạo Viện đến các đơn vị VKS hai cấp để tổ chức thực hiện.

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên tăng cường công tác quản lý, giáo dục công chức và người lao động; chỉ đạo các đơn vị VKS hai cấp thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định về xử lý kỷ luật trong ngành Kiểm sát nhân dân và tiếp tục thực hiện các quy chế, quy định về công vụ, trật tự nội vụ của Ngành.

- Ban cán sự đảng (trước khi kết thúc hoạt động) và sau này là Ban thường vụ Đảng ủy đã phối hợp với các cấp ủy có liên quan phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành; đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kế hoạch, công văn để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách và Kiểm sát viên làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Ngành; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Ngành về bảo vệ bí mật công tác, bí mật hồ sơ, tài liệu... Không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ; không có cán bộ mắc sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Sau khi kết thúc hoạt động của Ban cán sự đảng, đã xây dựng Đề án thành lập Đảng bộ VKS tỉnh; đề nghị chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

Đảng ủy và các chức danh; xây dựng Quy chế làm việc của Đảng ủy VKS tỉnh và phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc và Đại hội Đảng bộ VKS lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

7. Thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp

- Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách tư pháp, trọng tâm là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có hoàn thiện cơ chế, thể chế để nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia Tổ giúp việc các Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp; triển khai có chất lượng và đầy đủ các nhiệm vụ về cải cách tư pháp trong toàn ngành Kiểm sát.

8. Công tác thống kê tội phạm; ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số

- Thực hiện tốt công tác thống kê tội phạm và công tác phối hợp trong thống kê hình sự liên ngành theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05 ngày 12/11/2018 về phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện thống kê hình sự; thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng trong tỉnh.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phải chịu trách nhiệm trong triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ số, bảo mật để đem lại kết quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hướng tới đưa toàn bộ hoạt động hành chính và một số hoạt động nghiệp vụ chính của Ngành lên môi trường số; từng bước ứng dụng công nghệ số trong công tác nghiệp vụ, trong đó trọng tâm là việc quản lý hồ sơ vụ án, vụ việc trên môi trường số, xây dựng sơ đồ hóa chứng cứ trong giải quyết các vụ án, vụ việc. Đồng thời, yêu cầu chú ý đến công tác bảo mật thông tin tài liệu, dữ liệu công tác trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và trong quá trình ứng dụng CNTT vào hoạt động của VKS.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong ngành Kiểm sát theo yêu cầu, chỉ đạo của VKSND tối cao. Thực hiện nghiêm, đầy đủ việc chuyển, nhận văn bản qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ngành. Yêu cầu mỗi đơn vị và cán bộ, Kiểm sát viên phải truy cập Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ngành ít nhất 04 lần/ngày (sáng 02 lần, chiều 02 lần) để cập nhật văn bản đến của đơn vị hoặc cá nhân, đảm bảo các văn bản được xử lý kịp thời, đúng quy trình, quy định của Ngành.

- Các đơn vị VKS hai cấp thực hiện đột phá về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số thông qua chỉ đạo các Kiểm sát viên phải thực hiện “số hóa” hồ sơ và tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với 100% vụ án, vụ việc hình sự, dân sự, hành chính được phân công thụ lý kiểm sát.

9. Công tác xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên cập nhật, quán triệt, triển khai các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ngành và các quy định mới của VKSND tối cao đến toàn thể cán bộ công chức VKS hai cấp nắm vững và thực hiện đúng. Tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản của Ngành, Quy chế, Quy định phối hợp, thực tiễn công tác. Triển khai lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị VKS hai cấp đối với các dự thảo văn bản theo yêu cầu của VKSND tối cao.

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền ngành Kiểm sát để chỉ đạo thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ Tuyên truyền do một đồng chí Phó Viện trưởng làm Tổ trưởng.

- Các đơn vị VKS hai cấp đã đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của VKSND, nhất là công tác tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Ngành thông qua việc phối hợp tốt với các cơ quan báo chí của Ngành và của địa phương (như: Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát điện tử, Báo Thái Nguyên...) để đăng tải các bài viết tuyên truyền về hoạt động của các đơn vị VKS hai cấp góp phần lan tỏa hình ảnh đẹp của người cán bộ Kiểm sát trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. VKS hai cấp đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền pháp luật, tích cực viết, đăng tải 326 bài viết trên website của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên. Qua đó, giúp quần chúng nhân dân hiểu rõ và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

10. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ngành, VKS hai cấp của tỉnh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chủ động xây dựng mối quan hệ tốt với Thường trực cấp ủy trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. VKS hai cấp chủ động báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về diễn biến của tình hình tội phạm, kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, đặc biệt khi xảy ra các vụ việc nghiêm trọng gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vụ án đặc biệt nghiêm trọng... Thường xuyên phối hợp tốt với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong việc tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Trung ương.

- VKS hai cấp là cơ quan thường trực khối cơ quan tư pháp, thường xuyên duy trì chế độ giao ban liên ngành hằng tháng, hằng quý theo tình hình thực tế của từng đơn vị để kịp thời kiểm điểm uốn nắn các sai sót trong quá trình thao tác nghiệp vụ, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết án hình sự, đảm bảo việc xử lý đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Sau hội nghị VKS ban hành thông báo về kết quả hội nghị giao ban gửi Liên ngành cấp trên, gửi cấp ủy, thường trực HĐND, thường trực UBND để tổ chức thực hiện.

- Viện trưởng VKS tỉnh với vai trò là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã thường xuyên phối hợp tốt với Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Trung ương.

- Các đơn vị VKS hai cấp tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo và trách nhiệm cộng đồng, hướng tới chăm lo, hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh... theo chủ trương của Trung ương và địa phương. Các hoạt động điển hình bao gồm hỗ trợ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, đồng thời tham gia các chương trình an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa và các phong trào nhân đạo khác.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Năm 2025, Lãnh đạo, cán bộ, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát luôn nêu cao tinh thần tự giác, trách nhiệm đối với công việc, nỗ lực khắc phục khó khăn, quyết tâm phấn đấu thực hiện có chất lượng, hiệu quả và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn đã đề ra trong kế hoạch công tác, kế hoạch công tác trọng tâm; chủ động nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và các Chỉ thị

của Viện trưởng VKSND tối cao, bám sát Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ của Ngành để tổ chức thực hiện. Năm 2025, toàn ngành đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 96/2019 giao cho VKS cấp tỉnh, cụ thể: (1) Đã kiểm sát 100% các trường hợp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (đạt chỉ tiêu Quốc hội giao); (2) kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố (đạt chỉ tiêu Quốc hội giao); (3) ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn 100% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố (vượt 10% chỉ tiêu Quốc hội giao); (4) bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt 100% (vượt 5% chỉ tiêu Quốc hội giao); (5) tỷ lệ các kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt 100% (vượt 30% chỉ tiêu Quốc hội giao, trong đó: Kháng nghị về hình sự 6/6 = 100%, Kháng nghị về dân sự, hành chính 5/5 = 100%); (6) tỷ lệ các kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận 100% (vượt 20% chỉ tiêu Quốc hội giao); đồng thời, có 58 chỉ tiêu đã vượt và 67 chỉ tiêu đảm bảo tiến độ so với chỉ tiêu của Ngành trong năm công tác 2025 trên tổng số 135 chỉ tiêu VKS cấp tỉnh phải thực hiện (cụ thể: Vượt 59 chỉ tiêu = 43,7%; đạt 71 chỉ tiêu = 52,6%; không phát sinh 5 chỉ tiêu = 3,7%). Trong kỳ, toàn ngành Kiểm sát không để xảy ra trường hợp phải đình chỉ do không phạm tội hoặc đình chỉ không đúng pháp luật có trách nhiệm của VKS; không có trường hợp nào VKS truy tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh VKS đã truy tố; tỷ lệ án hình sự, dân sự, hành chính bị hủy có trách nhiệm của VKS giảm so với cùng kỳ năm 2024.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được đề cao, sát sao, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên, định kỳ tổ chức giao ban nội bộ, chủ trì giao ban khối Nội chính để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị cũng như của khối Nội chính, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch công tác, nâng cao chất lượng, kết quả công tác phối hợp liên ngành, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Các đơn vị VKS hai cấp thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tư pháp; duy trì mối quan hệ tốt với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng, tham mưu tổng hợp, thi đua khen thưởng, thanh - kiểm tra, thống kê, bảo mật, tài chính kế toán, văn thư lưu trữ... được đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, của Ngành.

- Thông qua công tác THQCT, kiểm sát việc giải quyết tin báo và các vụ án hình sự, dân sự, hành chính cụ thể, các đơn vị VKS hai cấp đã ban hành 77 Kiến nghị phòng ngừa chỉ ra những sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý nhà nước, quản lý hành chính trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đảm bảo căn cứ, có chất lượng; qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ

quan nhà nước, những người làm công tác quản lý trong các doanh nghiệp... đã nâng cao ý thức, trách nhiệm, hiểu biết về pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua các Kiến nghị phòng ngừa của VKS đối với UBND các cấp, Chủ tịch UBND các cấp đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót, vi phạm và tăng cường áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, từ đó nâng cao chất lượng công tác quản lý, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường xã hội sống và làm việc theo pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá đúng thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin; qua đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị (như: Tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với các loại án; số hóa hồ sơ vụ án; chuyển, nhận văn bản, tài liệu và sử dụng tài liệu tại các Hội nghị bằng dữ liệu điện tử...).

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, tồn tại

- TAND tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm hủy 01 vụ án hình sự; 01 vụ, 01 việc dân sự; sửa 02 vụ án dân sự, 01 vụ án hành chính do có trách nhiệm của VKS khu vực; tại phiên tòa phúc thẩm, KSV của VKS tỉnh đã phát hiện vi phạm và đề nghị HĐXX hủy, sửa án, do đó không có lỗi của VKS tỉnh.

- Chất lượng kiến nghị, kháng nghị trong lĩnh vực dân sự, hành chính tại VKS khu vực chưa đồng đều; một số đơn vị còn lúng túng trong xử lý án phức tạp; Số lượng, chất lượng Kiểm sát viên trực tiếp thực hiện công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự còn có nhiều biến động, có thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu tính chất, mức độ công việc của đơn vị; Tỷ lệ công chức ứng dụng thành thạo, hiệu quả CNTT chưa cao...

- Còn có công chức vi phạm pháp luật, phải xử lý.

2.2. Nguyên nhân, giải pháp

2.2.1. Nguyên nhân chủ quan

Trình độ, năng lực, kỹ năng nghiệp vụ của một bộ phận Kiểm sát viên và công chức còn hạn chế; một số cán bộ chưa chủ động nghiên cứu, học hỏi, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng kiểm sát, dẫn đến việc tham mưu, đề xuất, ban hành kháng nghị, kiến nghị chưa đạt chất lượng cao.

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo một số đơn vị có thời điểm chưa thực sự sâu sát; việc kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ còn thiếu thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót.

Một số cán bộ, công chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp dẫn đến phát sinh trường hợp vi phạm phải xử lý.

Tỷ lệ công chức sử dụng thành thạo, hiệu quả công nghệ thông tin còn thấp; việc ứng dụng phần mềm, hệ thống nghiệp vụ điện tử trong thực tiễn công tác ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, chưa phát huy tối đa hiệu quả hỗ trợ quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ.

2.2.2. Nguyên nhân khách quan

Trong kỳ, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật và các tranh chấp dân sự, hành chính trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, tính chất ngày càng tinh vi, khó phát hiện và chứng minh, gây áp lực lớn đối với công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

Một số quy định của pháp luật trong lĩnh vực dân sự, hành chính còn chồng chéo, chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc vận dụng pháp luật, ảnh hưởng đến chất lượng kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tại một số đơn vị còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công tác kiểm sát trong giai đoạn chuyển đổi số ngành Kiểm sát.

Quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy (chuyển đổi từ Viện kiểm sát cấp huyện sang Viện kiểm sát khu vực) dẫn đến biến động về nhân sự, ảnh hưởng đến sự ổn định và chất lượng công tác chuyên môn ở một số đơn vị.

2.2.3. Giải pháp

Trong thời gian tới, để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, Viện kiểm sát các cấp cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

- Nâng cao chất lượng cán bộ, KSV thông qua việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và bản lĩnh nghề nghiệp; gắn kết quả học tập, rèn luyện với công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị theo hướng sâu sát, kịp thời, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp trong ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý, điều hành, sử dụng hiệu quả các phần mềm, hệ thống điện tử nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác nắm tình hình, thu thập thông tin, giải quyết các vụ án, vụ việc phức tạp; kịp thời tham mưu ban hành kiến nghị, kháng nghị bảo đảm việc áp dụng pháp luật được

thống nhất, đúng quy định của pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và ổn định tổ chức bộ máy, bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, KSV; chú trọng xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cải cách tư pháp và chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân.

III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026 VÀ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện để triển khai hiệu quả các Đạo luật, nghị quyết mới của Quốc hội về công tác tư pháp; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 96/2019/QH14, chỉ đạo và đôn đốc VKS hai cấp hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đột phá trong giải quyết án hình sự là công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, nhất là đối với Công an cấp xã. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo yêu cầu 4S: ***“Sớm hơn, sát hơn, sâu hơn, sắc hơn”***, không để xảy ra oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính và ngược lại.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá trong công tác kiểm sát giải quyết án dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại; chủ động nắm, tổng hợp vi phạm để đảm bảo khi ngành Kiểm sát nhân dân triển khai thực hiện khởi kiện vụ án dân sự nhằm bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc để bảo vệ lợi ích công cộng.

- Tập trung công tác tổ chức – cán bộ, sắp xếp bộ máy, biên chế và trụ sở làm việc theo chỉ đạo của VKSND tối cao khi thực hiện mô hình VKS khu vực, sáp nhập VKSND Thái Nguyên và Bắc Kạn từ 01/7/2025; tăng cường quản lý, giáo dục công chức, thực hiện nghiêm quy chế công vụ và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục phối hợp với cấp ủy, tổ chức Đảng quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp; đồng thời triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh nhiệm kỳ 2025- 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng của các cơ quan gắn với yêu cầu cải cách tư pháp của Ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên **“Vững về chính trị, giỏi về**

nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm” gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 27-NQ/TW (khóa XIII) về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quy định số 114-QĐ/TW và 132-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát trong giai đoạn mới.

Thông qua công tác THQCT và kiểm sát HĐTP, các đơn vị VKS hai cấp tăng cường ban hành kiến nghị đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quản lý nhà nước ở các lĩnh vực đời sống xã hội, nhằm khắc phục vi phạm, thiếu sót và đề xuất biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật. Đồng thời, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp (sau khi hợp nhất tỉnh) ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nghiêm quy định pháp luật và triển khai hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật.

- Phát huy vai trò tham mưu trong phát hiện, điều tra, xử lý hiệu quả tội phạm về chức vụ, tham nhũng, kinh tế, đặc biệt trong xác định tội danh, hậu quả và thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt.

- Chủ động phối hợp với Tòa án, CQĐT rà soát, quản lý và kiểm sát các vụ việc tạm đình chỉ, kịp thời phục hồi giải quyết, tránh tồn đọng, kéo dài.

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ đột phá của ngành Kiểm sát Thái Nguyên về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ.

2. Các giải pháp chủ yếu

- Nâng cao trách nhiệm và vai trò của người đứng đầu, cán bộ, công chức trong toàn ngành; đảm bảo chất lượng công tác THQCT và kiểm sát HĐTP, phát hiện kịp thời vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị, bảo đảm pháp luật được thực thi nghiêm minh và thống nhất. Thắt chặt phối hợp giữa các đơn vị VKS sau hợp nhất, với cấp ủy, chính quyền, cơ quan tố tụng và tư pháp, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Tăng cường phòng, chống oan sai, bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng kiểm sát hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng hợp chứng cứ, số hóa hồ sơ, phiên tòa điện tử; phối hợp xử lý hiệu quả các vụ án tham nhũng, kinh tế, bảo đảm thu hồi tối đa tài sản cho Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, dân sự; xác định nguyên nhân tồn đọng, phối hợp Tòa án xử lý kịp thời các vụ việc kéo dài.

- Tổ chức giao ban nội bộ định kỳ để đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, triển khai văn bản mới và xác định phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo, bảo đảm chỉ đạo của lãnh đạo Viện được thực hiện đầy đủ, thống nhất.

- Duy trì và phát huy mối quan hệ phối hợp với các cơ quan tư pháp, cấp ủy, chính quyền, HĐND, UBND sau hợp nhất, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên về kinh phí, cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, cũng như trang thiết bị cần thiết. Việc này sẽ giúp các đơn vị VKS hai cấp (sau hợp nhất) hoạt động hiệu quả, đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn, đồng thời góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2025 và nhiệm vụ công tác năm 2026 của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên./.

(Kèm theo Báo cáo là Phụ lục một số chỉ tiêu cơ bản công tác kiểm sát)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên;
- Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên;
- Đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT, VP (02 bản).

} (để báo cáo)

VIỆN TRƯỞNG

Lý Văn Huấn

PHỤ LỤC

Một số chỉ tiêu cơ bản công tác kiểm sát

Số liệu từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 30/9/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VKS ngày /11/2025 của VKSND tỉnh Thái Nguyên)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
	I. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM	
	1. Về số liệu	
1	- Tổng số thụ lý	2.368 tin
2	- Tin báo đã giải quyết	2.142 tin
	+ Khởi tố vụ án	1.424 tin
	+ Không khởi tố vụ án	589 tin
3	- Tạm đình chỉ việc giải quyết	280 tin
	2. Hoạt động kiểm sát	
4	- Số cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm	28 cuộc (vượt 17 cuộc so với chỉ tiêu cả năm)
5	- Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh	100% tin báo có quyết định phân công giải quyết của CQĐT
6	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm và Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, VPPL	53 Kiến nghị (vượt 31 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm) ¹
	II. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA	
	1. Về số liệu	
7	- Tổng số vụ thụ lý	2.024 vụ/3.520 bị can
	+ Số vụ mới thụ lý, trong đó:	1.490 vụ/2.538 bị can ²
	++ An ninh Quốc gia	0 vụ/0 bị can ³
	++ Ma túy	533 vụ/740 bị can ⁴
	++ Kinh tế, Môi trường, XP sở hữu	408 vụ/536 bị can ⁵
	++ Trĩ an	538 vụ/1.221 bị can ⁶
	++ Tham nhũng, chức vụ	11 vụ/40 bị can ⁷
	++ Xâm phạm hoạt động tư pháp	0 vụ/01 bị can ⁸
8	- CQĐT đã giải quyết, trong đó:	1.397 vụ/2.491 bị can
	+ Đình chỉ điều tra	68 vụ/30 bị can ⁹

¹ Trong đó: 37 Kiến nghị khắc phục vi phạm; 16 Kiến nghị phòng ngừa tội phạm và VPPL

² Giảm 341 vụ, 1.390 bị can so với năm 2024

³ Bảng cùng kỳ năm trước; chiếm 0% tổng số án mới khởi tố

⁴ Giảm giảm 171 vụ, 190 bị can so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 35,8% tổng số án mới khởi tố

⁵ Giảm 136 vụ, 167 bị can so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 35,8% tổng số án mới khởi tố

⁶ Giảm 18 vụ, 165 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 36,1% tổng số án mới khởi tố.

⁷ Giảm 09 vụ/53 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 0,7% tổng số án mới khởi tố.

⁸ Giảm 02 vụ/02 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 0% tổng số án mới khởi tố.

	+ Tạm đình chỉ điều tra	87 vụ/52 bị can ¹⁰ .
	2. Hoạt động kiểm sát	
9	- Ban hành yêu cầu điều tra	1.527 Yêu cầu trên 1.490 vụ mới thụ lý = 102,4%
10	- Phối hợp xác định án trọng điểm	212 vụ (đạt tỷ lệ 14,3%)
11	- Phối hợp áp dụng thủ tục rút gọn	06 vụ/06 vụ có đủ điều kiện
12	- Tham gia cùng CQĐT hỏi cung bị can	477 lần
13	- Tham gia và trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn	248 lần
14	- Kiểm sát các hoạt động của CQĐT: Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, khám xét, thực nghiệm điều tra	1.286 lần
15	- Trực tiếp hỏi cung bị can trong giai đoạn điều tra	77 lần
16	- VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	12 vụ/11 bị can
17	- VKS trực tiếp khởi tố	0 vụ/0 bị can
18	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	35 Kiến nghị (vượt 23 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
19	- Số Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, VPPL	33 Kiến nghị (vượt 13 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
	III. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ	
20	- Tổng số vụ VKS thụ lý	1.457 vụ/ 2.656 bị can
21	- VKS đã giải quyết, trong đó:	1.457 vụ/ 2.656 bị can
	+ Đình chỉ	10 vụ/11 bị can ¹¹
	+ Tạm đình chỉ	03 vụ/ 06 bị can ¹²
22	- VKS trả hồ sơ cho CQĐT để ĐTBS	16 vụ/1.457 vụ VKS phải giải quyết, chiếm tỷ lệ 1,1% ¹³
23	- VKS trực tiếp hỏi cung bị can trong giai đoạn VKS thụ lý	1.457 vụ
24	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	1.457 vụ ¹⁴
	IV. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ	
	1. Về số liệu	

9 Lý do: 23 vụ/20 bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố; 36 vụ hết thời hiệu truy cứu TNHS; 01 vụ/02 bị can do được miễn TNHS theo K2 Đ29 BLHS; 06 vụ/07 bị can do được miễn TNHS theo K3 Đ29 BLHS ; Hành vi không cấu thành tội phạm: 02 vụ/01 bị can;

10 Lý do: Hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can 54 vụ; không biết bị can ở đâu 16 vụ/16 bị can; chờ Kết luận giám định, định giá tài sản 14 vụ/26 bị can; lý do khác 03 vụ/10 bị can.

11 Lý do: bị hại rút đơn 02 vụ/03 bị can; miễn TNHS theo K3Đ29 BLHS 07 vụ/07 bị can; bị can chết 01 vụ/01 bị can

12 Lý do: Không biết bị can đang ở đâu 02 vụ/02 bị can; chờ kết quả trưng cầu giám định 01 vụ/04 bị can

¹³ Tăng 055% so với cùng kỳ năm trước

¹⁴ Tăng 120 vụ so với cùng kỳ năm trước

	a) Án hình sự sơ thẩm	
25	- Tổng số vụ thụ lý KSXX	1.475 vụ /2.718 bị cáo
26	- Tòa án đã giải quyết, trong đó:	1.467 vụ - 2.695 bị cáo
	+ Tòa án tuyên không phạm tội	Không có
	+ Tòa án tuyên khác tội danh VKS truy tố	Không có
	+ Tòa án trả hồ sơ cho VKS để ĐTBS	34 vụ ¹⁵ ; VKS chấp nhận 19 vụ/1.475 vụ Tòa án thụ lý giải quyết, chiếm tỷ lệ 1,2%
	b) Án hình sự phúc thẩm	
27	- Tổng số vụ Tòa án phải giải quyết	thụ lý 191 vụ / 314 bị cáo
28	- Số vụ đã giải quyết, trong đó:	190 vụ/313 bị cáo
	+ Hủy án để giải quyết lại	03 vụ/03 bị cáo ¹⁶
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	06 Kháng nghị phúc thẩm ¹⁷
	2. Hoạt động kiểm sát	
29	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	44 Kiến nghị (vượt 34 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
30	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	06 Kháng nghị phúc thẩm ¹⁸
31	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	02 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm	03 vụ
	+ Theo thủ tục tái thẩm	0 vụ
32	- Số phiên tòa VKS tổ chức rút kinh nghiệm	367 phiên tòa rút kinh nghiệm/135 KSV = 2,7 phiên/01 KSV/01 năm, vượt 1,7 phiên/1 KSV
33	- Số phiên tòa do Lãnh đạo VKS trực tiếp THQCT, KSXX	131 phiên/44 đồng chí = 2,9 phiên/01 đồng chí LĐV, vượt 1,9 phiên/1 LĐV (trong đó Lãnh đạo VKS tỉnh 08 phiên/4 đồng chí = 2 phiên/01 đồng chí, vượt 01 phiên so với chỉ tiêu ngành)
34	- Số phiên tòa “số hóa”	1.769 phiên tòa
	V. KIỂM SÁT TẠM GIỮ - TẠM GIAM	
	1. Về số liệu	
35	a) Tổng số người bị tạm giữ	1.098 người
36	- Số đã giải quyết	1.025 người
	- Chết	0 người
37	b) Tổng số người bị tạm giam	2.681 người
38	- Số đã giải quyết	1.870 người
39	- Chết	0 người

¹⁵ Trong đó: 01 vụ Tòa án trả hồ sơ 02 lần; 32 vụ trả hồ sơ 01 lần

¹⁶ Tăng 02 vụ/02 bị cáo so với cùng kỳ năm trước (VKS kháng nghị 02 vụ/02 bị cáo, Tòa chấp nhận 02/02 kháng nghị)

¹⁷ Trong đó: 01 Kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm của TAND tỉnh (01 vụ/02 bị cáo); 03 Kháng nghị phúc thẩm trên một cấp (02 vụ/05 bị cáo) và 02 kháng nghị ngang cấp.

¹⁸ Trong đó: 01 Kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm của TAND tỉnh (01 vụ/02 bị cáo); 03 Kháng nghị phúc thẩm trên một cấp (02 vụ/05 bị cáo) và 02 kháng nghị ngang cấp.

	2. Hoạt động kiểm sát	
40	- Kiểm sát trực tiếp và áp dụng phương thức kiểm sát	39 lần ¹⁹
41	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	12 Kiến nghị
	VI. CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ	
	1. Về số liệu	
42	a) Tử hình	71 bị án
	- Đã thi hành án	34 bị án (được ân giảm)
	- Chết	0 người
	- Chưa thi hành án	37 bị án
43	b) Tù chung thân	428 bị án
	- Chết	03 người (do bệnh lý)
	- Đang chấp hành án	425 bị án
44	c) Tù có thời hạn	1.728 bị án
	- Số đã thi hành án xong	1.648 bị án
	- Tha tù trước thời hạn có điều kiện	50 bị án
	- Chết	18 bị án (do bệnh lý)
	- Đang chấp hành án	5.537 bị án
45	d) Án treo	2.609 bị án
	- Số đã thi hành án xong	822 bị án
	- Phạm tội mới	10 bị án
	- Chết	03 bị án
	- Đang thi hành án	1770 bị án
46	đ) Cải tạo không giam giữ	98 bị án
	- Số đã thi hành án xong	42 bị án
	- Phạm tội mới	0 bị án
	- Đang thi hành án	56 bị án
	e) Hình phạt khác	
47	- Quản chế	Đang thi hành 02
48	- Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định	Đang thi hành 15
	2. Hoạt động kiểm sát	
49	- Kiểm sát trực tiếp	221 cuộc ²⁰
50	- Ban hành văn bản Yêu cầu trong công tác THAHS	03 Yêu cầu ²¹
51	- Số Kháng nghị, Kiến nghị khắc phục vi phạm	82 Kiến nghị khắc phục vi phạm ²² và 01 kiến nghị phòng ngừa
52	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù	2.635 phạm nhân

¹⁹ Trong đó: 10 cuộc kiểm sát trực tiếp Trại tạm giam; 29 cuộc kiểm sát trực tiếp Nhà tạm giữ trước khi thực hiện việc không tổ chức Công an cấp huyện

²⁰ Trong đó: 09 cuộc tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an ; 11 cuộc tại cơ quan THAHS; 201 UBND cấp xã.

²¹ Trong đó: 01 Yêu cầu Cơ quan THAHS cung cấp tài liệu; 02 Yêu cầu Tòa án cung cấp tài liệu

²² Cơ quan THAHS 05, Trại giam 01, UBND xã 49, Toà án 14; Nhà TG: 8; Trại tạm giam: 05

53	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện	114 phạm nhân
54	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ	54 bị án
VII. CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ - HÀNH HÌNH		
1. Về số liệu		
55	- Số việc phải thi hành	12.533 việc
56	- Số đã kết thúc thi hành án, trong đó:	8.184 việc
	+ Số đã thi hành xong	7.982 việc
2. Hoạt động kiểm sát		
57	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	45 Kiến nghị ²³ , vượt 35 kiến nghị so với chỉ tiêu của ngành
58	- Kiểm sát trực tiếp	25 cuộc (vượt 15 cuộc so với chỉ tiêu cả năm)
59	- Phúc tra việc thực hiện các Kết luận, Kiến nghị của VKS	18 cuộc
60	- Kiểm sát cưỡng chế THA; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; chuyển giao quyền, nghĩa vụ THA, tiêu hủy...	100% các vụ, việc
61	- VKS ban hành Yêu cầu trong công tác THADS	03 Yêu cầu ²⁴
62	- VKS trực tiếp xác minh điều kiện THA	887 việc
63	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét miễn, giảm nghĩa vụ THA	74 trường hợp
VIII. KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ- HNGĐ		
1. Về số liệu		
a) Án dân sự - HNGĐ sơ thẩm		
64	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	5.614 vụ, việc
65	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	3.095 vụ, việc
b) Án dân sự - HNGĐ phúc thẩm		
66	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	288 vụ, việc
67	- Số vụ Tòa án đã giải quyết, trong đó:	282 vụ, việc
	+ Hủy án để giải quyết lại	06 vụ, việc ²⁵
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	Ban hành 05 kháng nghị phúc thẩm ²⁶ , Tòa án xét xử chấp nhận 04 vụ/04 vụ = 100% (vượt 30% so với chỉ tiêu ngành).
2. Hoạt động kiểm sát		

²³ 36 kiến nghị với Cơ quan THADS, 09 kiến nghị đối với Tòa

²⁴ Yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, cung cấp tài liệu

²⁵ Tăng 05 vụ, việc so với cùng kỳ năm trước; không có lỗi của VKS 02 tỉnh

²⁶ Trong đó 03 ngang cấp (VKS cấp khu vực kháng nghị 02 vụ; VKS tỉnh kháng nghị Bản án của TAND tỉnh 01 vụ - án LĐ); 02 kháng nghị trên cấp (01 kháng nghị phúc thẩm, 01 kháng nghị giám đốc thẩm)

68	- Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ	75 Yêu cầu
69	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	49 Kiến nghị
70	- Số Kiến nghị phòng ngừa VPPL	28 Kiến nghị (vượt 17 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
71	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	04 vụ
72	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	0 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm	02 vụ
73	- Số phiên tòa tổ chức rút kinh nghiệm	255 phiên tòa rút kinh nghiệm/58 KSV = 4,4 Phiên/01 KSV (vượt 3,4 phiên/1KSV so với chỉ tiêu Ngành)
74	- Số phiên tòa “số hóa”	35 phiên tòa
75	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	3.095 vụ, việc
76	- Kiểm sát Bản án, Quyết định	3.383 Bản án, Quyết định
IX. KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC		
1. Về số liệu		
a) Án hành chính - kinh doanh thương mại - lao động sơ thẩm		
77	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	5.705 vụ, 326 việc
78	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	3.162 vụ, 65 việc
b) Án hành chính - kinh doanh thương mại - lao động phúc thẩm		
79	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	309 vụ, 21 việc
80	- Số vụ Tòa án đã giải quyết, trong đó:	302 vụ, 20 việc
	+ Hủy án để giải quyết lại	0 vụ, việc ²⁷
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	08 vụ (Chấp nhận Kháng nghị 01 vụ, đạt 100%)
c) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án		
81	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	548 việc
82	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	548 việc
2. Hoạt động kiểm sát		
83	- Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ	14 Yêu cầu
84	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	11 Kiến nghị
85	- Số Kiến nghị phòng ngừa VPPL	02 Kiến nghị phòng ngừa
86	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	01 kháng nghị phúc thẩm
87	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	0 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm	02 vụ
88	- Số phiên tòa tổ chức rút kinh nghiệm	14
89	- Số phiên tòa “số hóa”	15 phiên tòa

²⁷ Bảng cùng kỳ năm trước

90	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	610 vụ, việc
91	- Kiểm sát Bản án, Quyết định	870 Bản án, Quyết định
X. GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (KN, TC) VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT ĐƠN KN, TC THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA VKS		
1. Về số liệu		
92	- Tổng số đơn VKS thụ lý giải quyết	33 đơn
93	- Số đơn đã giải quyết. Trong đó:	33 đơn
	+ Ban hành Quyết định giải quyết hoặc văn bản trả lời đơn (số việc khiếu nại đúng)	08 đơn
	+ Ban hành Văn bản trả lời (số việc khiếu nại không đúng)	24 đơn
	+ Kết luận nội dung tố cáo	01 đơn
94	- Số lượt tiếp công dân đến KN, TC	310 lượt (Lãnh đạo tiếp 63 lượt)
2. Hoạt động kiểm sát		
95	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	13 Kiến nghị ²⁸
96	- Trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát công tác giải quyết đơn KN, TC trong HĐTP, trong đó:	09 lần
	+ Kiểm sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp	09 cuộc
	+ Yêu cầu cơ quan tư pháp tự kiểm tra về công tác giải quyết KN, TC trong HĐTP và thông báo kết quả cho VKS	18 Yêu cầu

²⁸ Trong đó: Cơ quan điều tra 06, Tòa án 03, Cơ quan thi hành án dân sự 04